

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH SOI ĐƯỜNG CHO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN*

Ngày nhận: 02/4/2020

Ngày phản biện: 22/4/2020

Ngày duyệt đăng: 20/5/2020

Tóm tắt: Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vô cùng vĩ đại. Tư tưởng Hồ Chí Minh dẫn dắt, soi đường, trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, đưa sự nghiệp lãnh đạo của Đảng giành những thắng lợi to lớn. Tư tưởng Hồ Chí Minh đóng vai trò quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954, kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975 và thắng lợi bước đầu của sự nghiệp đổi mới. Từ đó khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân Việt Nam giành thắng lợi. Học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh là cần thiết, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đảng Cộng sản Việt Nam; cách mạng Việt Nam.

HO CHI MINH IDEOLOGY ILLUMINATES VIETNAM'S REVOLUTIONARY ROAD

Abstract: Life, cause, ideology, morality and style of Ho Chi Minh are extremely great. Ho Chi Minh found a way to save the country, established the Vietnam Communist Party, brought the crisis on the saving way to an end. The ideology and way which Ho Chi Minh proposes played a decisive role for the victory of the August Revolution of 1945, the resistance against the French colonialists in 1945 - 1954, resistance against the American imperialism in 1954 - 1975 and triumphed over the initial step of the current renewal cause. That reality has shown that Ho Chi Minh's thought forever paved the victory way for Vietnamese revolution. Learning and applying Ho Chi Minh's thinking style are necessary and contribute to promote the sustainable development of Vietnam.

Key words: Ho Chi Minh ideology; Communist Party of Vietnam.

Nhân dân Việt Nam và bạn bè thế giới đã dành những lời ca hay nhất, đẹp nhất, xúc động nhất để ca ngợi Hồ Chí Minh. Phạm Văn Đồng viết "Cuộc đời của Hồ Chí Minh là một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh nhưng vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ". Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: "Đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là con người của những quyết định lịch sử ở những bước ngoặt lịch sử". Chủ tịch Cuba Phidencastro, trong bức điện chia buồn với Việt Nam khi Hồ Chí Minh qua đời viết "Hồ Chí Minh là con người thuộc lớp người đặc biệt, mà cái chết lại gieo mầm cho sự sống đời đời bất diệt" [15, tr.691]. Trong Điều văn tiễn biệt Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình ngày 09/09/1969, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Lê Duẩn nói "Dân tộc ta, nhân dân

ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta" [15, tr.689].

Với những cống hiến to lớn cho cách mạng Việt Nam và thế giới, Hồ Chí Minh được Ủy ban Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc ra Nghị quyết 24C/18.65 công nhận là "Anh hùng giải phóng dân tộc và Danh nhân văn hóa kiệt xuất của Việt Nam" [15, tr.688]. Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật vĩ đại, xứng đáng để chúng ta học tập, làm theo. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã dẫn dắt, soi đường, chỉ lối cho Đảng, trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, đưa sự nghiệp lãnh đạo của Đảng giành những thắng lợi to lớn.

* Trường Đại học Công đoàn

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh tìm lối thoát cho cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Kể từ khi Việt Nam bị thực dân Pháp xâm lược, nhân dân không ngừng đứng lên đấu tranh. Từ những người nghĩa sĩ Cần Giuộc, Nguyễn Trung Trực, vua Hàm Nghi, Hoàng Hoa Thám, đến Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh đều bị thất bại, đưa cách mạng Việt Nam lâm vào bế tắc, khủng hoảng, tưởng chừng như không có đường ra. Yêu cầu giải phóng dân tộc càng trở nên cấp thiết. Trong bối cảnh đó, ngày 05/06/1911, Hồ Chí Minh quyết định đi tìm đường cứu nước. Rút kinh nghiệm từ sự thất bại của các bậc tiền bối, Hồ Chí Minh chọn con đường sang phương Tây, sang Pháp, vì đây là nơi có khoa học kỹ thuật phát triển, nước Pháp là kẻ thù đang thống trị Việt Nam, và muốn xem đấng sau khẩu hiệu “tự do, bình đẳng, bác ái” là gì. Lựa chọn này cho thấy Hồ Chí Minh có tầm nhìn chiến lược, vượt thời đại, vượt lên hạn chế của các bậc tiền bối. Tháng 7/1920, khi đọc Luận cương Lênin, Hồ Chí Minh tìm thấy con đường cứu nước, là con đường cách mạng vô sản. Người khẳng định “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản” [12, tr.30].

Sau khi tìm thấy đường cứu nước, Hồ Chí Minh tích cực chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại Pháp, thành lập Hội liên hiệp thuộc địa, xuất bản báo “Người cùng khổ”, viết tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”. Tại Liên Xô, tham dự nhiều đại hội quốc tế quan trọng, đặc biệt Đại hội V Quốc tế cộng sản. Ngày 11/11/1924, Hồ Chí Minh về đến Quảng Châu Trung Quốc, thành lập “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên”, viết tác phẩm “Đường Kách mệnh”. Mùa thu năm 1928, đến Xiêm, tập hợp 30.000 Việt kiều đang sinh sống tại đây. Các hoạt động trên làm cho phong trào yêu nước, phong trào công nhân phát triển mạnh, liên kết với nhau, đưa đến sự ra đời của ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam. Tuy nhiên, 3 tổ chức lại rơi vào tình trạng chia rẽ, mất đoàn kết, gây hoang mang, nghi ngờ cho quần chúng. Nhận rõ nguy cơ này, Hồ Chí Minh chủ động từ Xiêm về Quảng Châu triệu tập và chủ trì hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản, soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, trở thành người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam.

Việc Hồ Chí Minh tìm thấy con đường cứu nước, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, với đường lối chính trị đúng đắn đã chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước. Hồ Chí Minh tiếp tục lãnh đạo Đảng, cùng với Đảng lãnh đạo cách mạng Việt

Nam. Được Hồ Chí Minh dìu dắt, rèn luyện, Đảng không ngừng trưởng thành, lớn mạnh. Tư tưởng, đường lối Hồ Chí Minh đề ra, luôn được Đảng nhất trí, trở thành đường lối lãnh đạo của Đảng.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh quyết định đường lối chuyển hướng chiến lược của Đảng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền 1930 - 1945. Sau khi thành lập Đảng, Hồ Chí Minh gặp khó khăn. Một số quan điểm của Hồ Chí Minh không thống nhất với sự chỉ đạo của Quốc tế cộng sản, bị chỉ trích, phê phán, yêu cầu trở về Matxcova tiếp tục học tập. Chưa kịp lên đường, ngày 6/6/1931, Hồ Chí Minh bị thực dân Pháp bắt kết với nhà cầm quyền Anh ở Hương Cảng Trung Quốc bắt, giam tại nhà tù Victoria. Được sự giúp đỡ của luật sư Lodobi, Hồ Chí Minh ra khỏi tù cuối năm 1932, trở về Matxcova, tiếp tục học tập, kiên trì giữ vững lập trường quan điểm. Cuối năm 1939, tình hình thay đổi, Hồ Chí Minh gửi thư đề nghị Quốc tế cộng sản cho về Việt Nam hoạt động. Được sự đồng ý của Quốc tế cộng sản, Hồ Chí Minh trở về Việt Nam ngày 28/01/1941. Xót xa khi thấy nhân dân cùng cực trong cảnh “một cổ đôi trùng”, bị thực dân Pháp, phát xít Nhật ra sức bóc lột, các cuộc khởi nghĩa vũ trang liên tiếp thất bại, Hồ Chí Minh triệu tập ngay Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ Tám (tháng 05/1941), quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Bởi “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia, dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” [2, tr.133]. Đường lối của Hội nghị là nhân tố hàng đầu dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Tập trung cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh chỉ đạo chuẩn bị về mọi mặt. Ngày 25/10/1941, thành lập Mặt Trận Việt Minh để tập hợp lực lượng vào các hội cứu quốc. Ngày 22/12/1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo, thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Hồ Chí Minh giao cho Võ Nguyên Giáp thành lập Đội “Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân”, với 34 chiến sĩ quân nậu, chân đất, súng thô. Người căn dặn “chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến, người trước súng sau”; ra quân là phải đánh thắng để gây thanh thế (Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình của Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân không ngừng lớn mạnh, trở thành đội quân bách chiến, bách thắng, đánh bại những kẻ thù hung bạo nhất của thời đại. Hiện nay, Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng

nòng cốt của thế trận quốc phòng toàn dân, đảm nhiệm việc bảo vệ Tổ quốc, tham gia gìn giữ hòa bình quốc tế. Trong quá trình phát triển, Hồ Chí Minh đào tạo, rèn luyện được nhiều tướng giỏi như Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Bình, Nguyễn Sơn, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Thái...). Cùng với đó, căn cứ địa trên cả nước được thành lập, với chiến khu Việt Bắc rộng lớn, trở thành hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới. Đội ngũ trí thức văn nghệ sĩ hùng hậu ra đời, sẵn sàng phục vụ cách mạng, như nhà văn Trường Chinh, Hoài Thanh, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Công Hoan... Hơn 5.000 cán bộ đảng viên, trung kiên bất khuất, đi đầu trong mọi hoạt động.

Khi Nhật đầu hàng Liên Xô và các nước đồng minh, chớp được thời cơ, từ ngày 13 đến 15/08/1945, Hồ Chí Minh chỉ đạo Hội nghị toàn quốc của Đảng, quyết định phát động Tổng khởi nghĩa ngay đêm 13/8/1945. Ngày 16/08/1945, Quốc dân Đại hội được tổ chức tại Tân Trào, Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban dân tộc giải phóng (khi cách mạng thành công, Ủy ban dân tộc giải phóng cải tổ thành Chính phủ cách mạng Lâm thời. Hồ Chí Minh trở thành Chủ tịch Chính phủ cách mạng lâm thời). Sau Đại hội, Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước “giờ quyết định vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” [3, tr.596]. Hưởng ứng lời kêu gọi đó, toàn dân vùng dậy làm cuộc Tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi nhanh gọn, ít đổ máu. Chỉ trong vòng 2 tuần lễ (13/8 đến 25/8/1945), cách mạng thành công, giành được độc lập và chính quyền về tay nhân dân. Nếu chậm trễ, quân đồng minh kéo vào, Việt Nam không giành được độc lập.

Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh về Hà Nội, chuẩn bị cho Lễ Tuyên bố độc lập. Ngày 02/09/1945, tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội, Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - nay là Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - đặt nền tảng cho việc xây dựng và hoàn thiện chế độ mới ở Việt Nam.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh phác thảo đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng 1945 - 1954. Giành được độc lập, đất nước lâm vào cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”, bị giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm đe dọa. Hồ Chí Minh cùng với Đảng lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khẩn trương xây dựng, bảo vệ chính quyền. Ngày 03/09/1945, Chính phủ Lâm thời họp phiên đặc biệt, nêu sáu nhiệm vụ cấp bách. Ngày 25/11/1945, Đảng ra chỉ thị “Kháng chiến kiến

quốc”. Phong trào “ngày đồng tâm, ngày không khói lửa”, “hũ gạo tiết kiệm”, tăng gia sản xuất “tắc đất tắc vàng”, “Tuần lễ vàng”... được phát động để cứu đói cho nhân dân. Ngày 05/09/1945, khai giảng năm học mới, phát động phong trào “binh dân học vụ” để diệt giặc dốt. Các lớp học được tổ chức ngay tại bến đò, cổng chợ, với phương châm “người biết nhiều dạy người biết ít, người biết ít dạy người không biết gì”. Ngày 06/01/1946, tổ chức bầu cử, xây dựng và hoàn thiện bộ máy chính quyền. Quốc hội khóa I (333 đại biểu), hội đồng nhân dân các cấp, ủy ban nhân dân các cấp, Chính phủ chính thức (10 bộ) được thành lập. Kỳ họp ngày 02/03/1946, Quốc hội thông qua bản hiến pháp đầu tiên của nước nhà. Việc kiên trì các nguyên tắc ngoại giao “binh đẳng, tương trợ, thêm bạn bớt thù” đối với Tưởng Giới Thạch, “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế” với Pháp; sách lược “hòa Tưởng đánh Pháp”, “hòa Pháp đui Tưởng” giúp cho đất nước có hơn 1 năm hòa bình để củng cố và xây dựng lực lượng.

Những việc làm đó bảo vệ, phát huy vững chắc thành quả của Cách mạng tháng Tám, đảm bảo lợi ích thuộc về nhân dân. Vì vậy, nhân dân hết lòng ủng hộ, che chở, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Hồ Chí Minh, đưa cách mạng ra khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” và ngày càng phát triển. Cuối năm 1946, nạn đói cơ bản đẩy lùi, xóa mù chữ cho hơn 2,5 triệu người. Nền móng của chế độ mới hình thành, với đầy đủ các bộ phận. Ngày nay, trên nền tảng đó, chúng ta xây dựng và hoàn thiện hơn nữa Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp bội ước. Đánh chiếm Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh nỗ lực đàm phán hòa bình, sang tận nước Pháp nhưng không thành công. Khi không thể nhân nhượng, ngày 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại làng Vạn Phúc - Hà Đông, quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Thay mặt Trung ương Đảng, Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, phác thảo những nét cơ bản về đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh. Đó là lời hịch cứu nước, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân, nền tảng để Đảng xây dựng và hoàn thiện đường lối kháng chiến. Đến năm 1953, cuộc kháng chiến có nhiều chuyển biến, có lợi cho ta. Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị họp, quyết định mở trận Điện Biên Phủ, với phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh”, trong 2 ngày 3 đêm. Bộ Chính trị Giao Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh, kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Ngày 05/01/1954, khi Đại tướng đến chào tạm biệt Hồ Chí Minh lên Tây Bắc chỉ đạo chiến dịch, Hồ Chí Minh căn dặn: “Tổng Tư lệnh ra mặt trận, tướng

quân tại ngoại, trao cho chú toàn quyền quyết định. Có việc gì chú bàn với chuyên gia rồi quyết định lấy, báo cáo với Bác và Bộ Chính trị sau”. Quyết định mở chiến dịch đúng thời điểm, chọn đúng người chỉ huy, với niềm tin tưởng tuyệt đối, Hồ Chí Minh phát huy cao độ tài năng, tính chủ động sáng tạo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, góp phần quyết định làm nên thắng lợi của trận Điện Biên Phủ, ký Hiệp định Giơnevơ, giải phóng miền Bắc, làm tiền đề cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng đường lối tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng của Đảng 1954 - 1975. Mỹ nhảy vào hất cẳng thực dân Pháp, xâm lược miền Nam, làm cho đất nước bị chia cắt làm hai miền, phát triển theo hai chế độ chính trị xã hội đối lập nhau. Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng quyết định tiến hành đồng thời 2 chiến lược cách mạng, xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam nhằm thống nhất đất nước. Trong diễn văn khai mạc Đại hội III, Hồ Chí Minh nêu rõ “Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà”. Từ 1965, Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, đưa quân viễn chinh vào miền Nam trực tiếp xâm lược. Độc lập của dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng. Phát biểu tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa III, Hồ Chí Minh tuyên bố “Lúc này, chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước” và long trọng kêu gọi “Tất cả chúng ta hãy đoàn kết nhất trí, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” [11, tr.433-435]. Thay mặt toàn Đảng, toàn dân, Hồ Chí Minh khẳng định quyết tâm “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” [12, tr.108]. Quyết tâm của Hồ Chí Minh biến thành quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, là lời hiệu triệu của non sông đất nước trong hoàn cảnh cam go của lịch sử. Đáp lại ý chí đó, nhân dân miền Bắc hăng hái lao động sản xuất, chi viện cho miền Nam, với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “mỗi người làm việc bằng hai, vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, “xê dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phơi dậy tương lai”. Nhân dân miền Nam liên tiếp đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, với nhiều tấm gương điển hình, chiến công lừng lẫy. Mùa xuân cuối cùng của cuộc đời, đón năm mới 1969, làm thơ chúc Tết nhân dân, Hồ Chí Minh căn dặn:

“Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to.
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào.
Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào,
Bác - Nam sum họp, Xuân nào vui hơn!”
[12, tr.426].

Bài thơ là đường lối chống Mỹ, cứu nước hoàn chỉnh, cô đọng, hàm súc, nhưng phản ánh đầy đủ các vấn đề, từ mục đích, niềm tin, kẻ thù, cách đánh từng kẻ thù, cho đến lực lượng. Từ những lời thơ đó, Đảng xây dựng thành đường lối lãnh đạo nhân dân tiếp tục chống Mỹ sau khi Hồ Chí Minh qua đời. Việc Mỹ ký hiệp định Pari và rút khỏi Việt Nam ngày 27/01/1973, chính quyền Sài Gòn sụp đổ ngày 30/04/1975, chứng minh tính đúng đắn và giá trị của bài thơ.

Hồ Chí Minh qua đời giữa lúc sự nghiệp chống Mỹ đang ở giai đoạn ác liệt. Vĩnh biệt chúng ta, Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Bản Di chúc lịch sử. Di chúc bắt đầu viết ngày 10/5/1965, hoàn thành ngày 14/5/1965. Lần cuối cùng xem lại, bổ sung ngày 10/05/1969. Đó là lời dặn dò tâm huyết của Hồ Chí Minh đối với Đảng và nhân dân, niềm tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, là định hướng cho việc xây dựng lại đất nước sau chiến tranh; phản ánh tâm hồn, đạo đức vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ nhưng khiêm nhường của Hồ Chí Minh. Mỗi câu, chữ chứa đựng nhiều cảm xúc, chứa chan tình yêu và sự gắn bó với con người, với thiên nhiên. Chưa ai viết về cái chết của mình lại ung dung và bình tĩnh đến vậy, vắng bóng mọi bi lụy. Di chúc mãi mãi là áng văn tuyệt bút, là ánh sáng chỉ đường, là sức mạnh thôi thúc hành động, chẳng những đối với nhân dân Việt Nam mà còn đối với tất cả những ai đang đấu tranh cho tự do, độc lập, cho hòa bình, công lý, cho cơm áo và hạnh phúc của con người.

Thứ năm, tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần hình thành đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng từ 1986 đến nay. Hồ Chí Minh không còn nữa, nhưng cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức cao đẹp của Người vẫn là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và dân tộc. Sự nghiệp đổi mới giành thắng lợi bước đầu là do Đảng vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trước đổi mới, Việt Nam tập trung vào công nghiệp nặng, chưa chú trọng phát triển nông nghiệp, dẫn đến nhiều tiềm năng của đất nước về tự nhiên, xã hội không được phát huy. Ruộng đất bỏ hoang, người nông dân không có việc làm, lương thực không đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân,

nhiều tệ nạn xã hội nghiêm trọng xuất hiện. Đắt nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng về kinh tế xã hội. Khi đổi mới, những năm đầu, Đảng tập trung vào ba chương trình kinh tế lớn (lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu), ra khoán 10, là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, coi đó là hai chân của nền kinh tế nước nhà. Sau 1 năm thực hiện khoán 10, cuối năm 1989, Việt Nam sản xuất được 20,5 triệu tấn lương thực, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân, đủ dự trữ, có xuất khẩu và đứng hàng thứ ba trên thế giới.

Do tác động của kinh tế thị trường, tình hình thế giới, trong nước, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, người dân suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, sa vào quan liêu, tham nhũng, lãng phí, làm cho nhân dân mất niềm tin, bất bình. Chấn chỉnh những biểu hiện đó, Đảng phát động cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, thu hút đông đảo các lực lượng trong xã hội tham gia, trở thành sinh hoạt chính trị sâu rộng, tạo nên nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi nhiều tệ nạn, đặc biệt trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Nhiều vụ cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, xã hội gây hậu quả nghiêm trọng bị đưa ra pháp luật, thu hồi tài sản cho Nhà nước, làm trong sạch đội ngũ cán bộ của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân. Nhân dân biết cần cù, tiết kiệm hơn trong cuộc sống, sinh hoạt, tác phong khoa học, ngăn nắp, gọn gàng hơn. Tình yêu thương giữa con người với con người được biểu hiện sinh động, dưới nhiều hình thức. Trong những ngày toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chung tay chống dịch covid-19 mới thấy những giá trị tốt đẹp của người Việt Nam tỏa sáng muôn màu, làm cho nhân dân ấm lòng, Đảng thêm động lực, bạn bè thế giới khâm phục, ngưỡng mộ.

Thực tiễn chứng minh tư tưởng Hồ Chí Minh đã, đang soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi. Có thể nói, đường lối của Đảng là hiện thân của tư tưởng Hồ Chí Minh, cội nguồn cho mọi thắng lợi trong cách mạng Việt Nam, từ thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cho đến thắng lợi bước đầu của sự nghiệp đổi mới. Nhìn về quá khứ và hiện tại, chúng ta hoàn toàn tin tưởng và khẳng định chắc chắn rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục và mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân Việt Nam giành thắng lợi. Việc học tập,

vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ góp phần làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn, thực hiện mục tiêu cao đẹp mà Đảng đề ra “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ mà còn là niềm tự hào thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam, thể hiện lòng kính trọng và sự biết ơn vô hạn đối với những hy sinh cống hiến của Hồ Chí Minh. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm Thông tin công tác tư tưởng (2007): *117 chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 7.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb CTQG, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb CTQG, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb CTQG, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb CTQG, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb CTQG, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb CTQG, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG, Hà Nội.
13. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb CTQG, Hà Nội.
14. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb CTQG, Hà Nội.
15. GS. Song Thành (chủ biên, 2006), *Hồ Chí Minh tiểu sử*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

VAI TRÒ CỦA CHỦ NGHĨA...

(Tiếp theo trang 63)

lại phía sau trong quá trình phát triển chung đó của dân tộc. □

Tài liệu tham khảo

1. C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị*, tập 3, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. V.I.Lênin (1980), *Toàn tập*, tập 26, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.